TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 199/2023/QĐST-HNGĐ	*Trà Cú, ngày 12 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự về hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 274/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2023 về việc *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị Ái Kh, sinh ngày 20/7/1993. Địa chỉ: ấp CG, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Lê Nhựt H, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp BTB, xã TH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hiệu 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị Ái Kh và anh Lê Nhựt H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Ái Kh và anh Lê Nhựt H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: tên Lê Khánh B, sinh ngày 25/11/2015 anh H thống nhất giao con cho chị Kh được tiếp tục nuôi dưỡng (đây cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu B là được sống với mẹ là chị Kh). Chị Kh tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng. Bên không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản và quyền được thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Các đương sự không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bằng 150.000 đồng. Chị Kh, anh H mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Chị Kh tự nguyện nộp thay, anh H không phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Căn cứ số tiền nộp tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai số 0018308 ngày 29/8/2023 chị Trương Thị Ái Kh được nhận lại 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- CC.THADS huyện Trà Cú;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tấn